

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ THI TUYỂN SINH CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP NĂM 2026-ĐỢT CHÍNH THỨC

(Kèm theo Quyết định số: 599/QĐ-CDVHNT ngày 20 tháng 07 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Nghệ An)

Ngành/Nghề: **Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc (6 năm)**
Trình độ: **Trung cấp**

Đợt TS: **2026 - đợt 1**
Hình thức: **Chính quy**

Nghệ An, ngày 20 tháng 07 năm 2026

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Thăm âm - Tiết tấu	Điểm Chuyên ngành	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Trúng tuyển	Ghi chú
1	TC2026/CT_320	Trần Thiên An	Nữ	16/11/2015	Nghệ An		KV2		6.00	8.50	0	0.25	23.25	X	
2	TC2026/CT_321	Đặng Thị Phương Anh	Nữ	24/02/2015	Nghệ An		KV2		5.00	9.50	0	0.25	24.25	X	
3	TC2026/CT_323	Lê Phạm Thùy Anh	Nữ	04/3/2015	Nghệ An		KV2		6.00	7.50	0	0.25	21.25	X	
4	TC2026/CT_324	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	10/8/2015	Nghệ An		KV2		7.50	8.00	0	0.25	23.75	X	
5	TC2026/CT_326	Phan Quỳnh Chi	Nữ	04/02/2015	Nghệ An		KV2		5.00	8.00	0	0.25	21.25	X	
6	TC2026/CT_332	Trần Thục Khanh	Nữ	25/6/2015	Nghệ An		KV2		7.00	7.50	0	0.25	22.25	X	
7	TC2026/CT_334	Nguyễn Thị Bảo Khanh	Nữ	24/3/2015	Thanh phố Hà Nội		KV2		7.50	8.00	0	0.25	23.75	X	
8	TC2026/CT_335	Nguyễn Thị Phương Liên	Nữ	21/12/2012	Nghệ An		KV2		7.00	9.00	0	0.25	25.25	X	
9	TC2026/CT_336	Nguyễn Đình Phương Linh	Nữ	23/01/2012	Hà Tĩnh		KV2		7.50	8.00	0	0.25	23.75	X	
10	TC2026/CT_338	Nguyễn Thị Phương Linh	Nữ	18/10/2015	Nghệ An		KV2		6.50	8.00	0	0.25	22.75	X	
11	TC2026/CT_340	Nguyễn Kim Ngân	Nữ	11/10/2014	Nghệ An		KV2		6.50	8.50	0	0.25	23.75	X	
12	TC2026/CT_342	Phạm Thị Thảo Nguyễn	Nữ	12/3/2014	Nghệ An		KV2		5.00	8.00	0	0.25	21.25	X	
13	TC2026/CT_343	Phan Tâm Nhi	Nữ	15/6/2015	Nghệ An		KV2		6.50	7.50	0	0.25	21.75	X	



TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Thâm âm - Tiết tấu	Điểm Chuyển ngành	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Trúng tuyển	Ghi chú
14	TC2026/CT_345	Trương Uyên Nhi	Nữ	05/9/2012	Nghệ An		KV2		7.00	8.00	0	0.25	23.25	X	
15	TC2026/CT_346	Vũ An Nhiên	Nữ	23/4/2013	Thành phố Hồ Chí Minh		KV2		5.50	8.00	0	0.25	21.75	X	
16	TC2026/CT_347	Lê Trần Nhã Phương	Nữ	21/01/2015	Nghệ An		KV2		6.50	9.00	0	0.25	24.75	X	
17	TC2026/CT_348	Nguyễn Thị Hà Phương	Nữ	24/8/2015	Nghệ An		KV2		8.00	8.00	0	0.25	24.25	X	
18	TC2026/CT_349	Vương Thị Như Quỳnh	Nữ	07/01/2015	Nghệ An		KV2		6.50	8.00	0	0.25	22.75	X	
19	TC2026/CT_351	Phạm Kỳ Thư	Nữ	30/3/2013	Nghệ An		KV2		8.00	9.00	0	0.25	26.25	X	
20	TC2026/CT_353	Nguyễn Ngọc Trâm	Nữ	22/01/2014	Nghệ An		KV2		7.00	7.50	0	0.25	22.25	X	
21	TC2026/CT_354	Nguyễn Ngọc Bao Trâm	Nữ	05/7/2015	Nghệ An		KV2		8.00	9.00	0	0.25	26.25	X	
22	TC2026/CT_355	Bạch Phương Vy	Nữ	29/5/2015	Nghệ An		KV2		6.00	7.50	0	0.25	21.25	X	
23	TC2026/CT_356	Nguyễn Ngọc Lâm Vy	Nữ	12/3/2015	Nghệ An		KV2		5.50	8.50	0	0.25	22.75	X	
24	TC2026/CT_357	Trần Thị Tường Vy	Nữ	04/02/2014	Hà Tĩnh		KV2		5.50	8.00	0	0.25	21.75	X	

Ghi chú: Điểm đã nhân hệ số môn Chuyên ngành, Hình họa.

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Hạnh

PHÓ TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

Dương

THI HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hạnh

Lê Bá Dương

Lê Vũ Anh